

Số: 02/2023/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị S**, sinh năm 1942.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ **Anh Lê Quang T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp N, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ **Chị Dương Thị Đ**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã B, huyện R, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn anh Lê Quang T và chị Dương Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị S số tiền vốn 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Anh Lê Quang T và chị Dương Thị Đ có nghĩa vụ nộp 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

2.2.2. Bà Bùi Thị S nộp 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng bà S thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhần:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lầu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong